

Bản án số: 64/2021/HS-ST  
Ngày: 14-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Như Trang; bà Đoàn Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo:

**Trần Khương D;** giới tính: Nam; sinh ngày: 11/12/1970; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Trần Anh T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; vợ là Trần Thị L (đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án: - Bản án số 21/HSST ngày 20/02/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2008, thi hành án dân sự được xét miễn thi hành ngày 29/9/2014.

- Bản án số 123/HSST ngày 30/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2018, thi hành án dân sự chấp hành xong ngày 11/12/2012.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 43/1989/HSPT ngày 16/9/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Khương D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/1989 về tội Trộm cắp tài sản công dân. Không có bản án, không xác minh được về thi hành án hình sự và dân sự.

- Ngày 06/9/1990, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định tập trung cải tạo thời hạn 03 năm. Chấp hành xong năm 1993. Không có tài liệu lưu trữ.

- Bản án số 22/HSST ngày 22/3/1996, Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/1998, chấp hành xong án phí hình sự ngày 14/11/1996.

- Bản án số 08/HSST ngày 13/02/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2001, thi hành án dân sự được xét miễn thi hành ngày 01/9/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 20/6/2021 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Quang H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Khổng Thị P, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/6/2021, tại chỗ ở của bị cáo Trần Khương D, Công an huyện K phát hiện bị cáo Trần Khương D, anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Quang H, chị Khổng Thị P và chị Hà Thị Thanh H có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra. Thấy tổ công tác, bị cáo D cầm bộ đồ sử dụng ma túy để trên bàn phía trước mặt chạy xuống khu vực cầu ao nhúng xuống nước. Công an huyện K thu trên tay của bị cáo D bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa trong suốt, có nắp nhựa cứng màu trắng, dung tích 330 ml phần nắp chai được gắn 01 đoạn ống nhựa màu tím dài 20 cm và xanh sọc trắng dài

04 cm nối với nhau; 01 đoạn ống thủy tinh hình gấp khúc dài 15 cm, 01 đầu hình cầu đường kính 01 cm đã bị vỡ 1 phần, phần đầu còn lại gắn với đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, 01 đầu ống nhựa cắt vát một bên dài 07 cm, bên trong đầu hình cầu và ống thủy tinh bám dính chất tinh thể trong suốt. Thu tại mặt bàn uống nước ngoài sân 01 bật lửa ga màu đỏ; thu tại mặt bàn trong nhà 01 túi nilon trong suốt được hàn kín 03 cạnh, 01 cạnh hở, kích thước 2×3 cm, bên trong có bám dính chất dạng tinh thể trong suốt. Bị cáo D khai chất tinh thể bám dính trong túi nilon và trong ống thủy tinh là ma túy đá cùng với dụng cụ sử dụng mà bị cáo D, anh C, chị H và chị P vừa sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Khương D khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, bị cáo Trần Khương D lấy ma túy đá mua từ trước cho vào bộ đồ sử dụng ma túy tự chế để sử dụng thì có anh Nguyễn Mạnh C đến chơi, biết anh C có sử dụng ma túy đá nên bị cáo D rủ anh C cùng sử dụng ma túy với mình, anh C đồng ý. Bị cáo D lấy bật lửa ga đốt nóng phần thủy tinh hình cầu có chứa ma túy đá để thành dạng hơi sau đó nuốt qua ống hút của bộ bình sử dụng vào cơ thể rồi chuyển cho anh C; khi bị cáo D và anh C đang sử dụng ma túy thì anh Phạm Quang H, chị Khổng Thị P và chị Hà Thị Thanh H là người quen của bị cáo D đến. anh Phạm Quang H hỏi bị cáo D “*cho cháu mượn cái nỏ*”, bị cáo D hiểu là anh H muốn mượn dụng cụ sử dụng ma túy nên nói “*có đây rồi, ngồi xuống đây chơi luôn*”. Anh H nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên bàn đã có sẵn ma túy nên ngồi xuống cùng sử dụng. Chị P cũng ngồi xuống bên cạnh bị cáo D và xin sử dụng; khi anh H sử dụng xong thì chuyển sang cho chị P, chị P đang sử dụng thì bị Công an huyện K và Công an Thị trấn K đến kiểm tra. Bị cáo D cầm bộ đồ sử dụng ma túy chạy xuống khu vực cầu ao gần chỗ các đôi tượng đang ngồi sử dụng ma túy nhúng xuống nước thì bị Công an huyện K thu giữ bộ đồ sử dụng ma túy trên. Kiểm tra người bị cáo D, anh C, anh H, chị P và chị H không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 226/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Chất dạng tinh thể trong suốt bám dính trong ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu là mảnh thủy tinh cong nhọn (dạng bị vỡ), một đầu được gắn một đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng chất tinh thể màu trắng không xác định được do chất ở dạng vết. Chất dạng tinh thể trong suốt bám dính trong túi nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại hở trong phong bì niêm phong ký hiệu*

*M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng chất tinh thể màu trắng không xác định được do chất ở dạng vết.*

Kết luận giám định số 227/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Mạnh C, Khổng Thị P, Phạm Quang H, Trần Khương D gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu nước tiểu thu của Hà Thị Thanh H gửi giám định không chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy.*

Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình ngày 11/6/2021: Trần Khương D hiện tại xác định nghiện ma túy. Phạm Quang H, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Thanh H, Khổng Thị P hiện tại chưa xác định nghiện ma túy.

Cáo trạng số 62/CT-VKSKX ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Trần Khương D về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Khương D đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Khương D mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu là mảnh thủy tinh cong nhọn (dạng bị vỡ), một đầu được gắn một đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và 01 túi nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại hở trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 sau giám định.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu trắng, dung tích 330 ml, phần nắp chai gắn một đoạn ống nhựa gồm hai đoạn nối với nhau, một đoạn màu tím dài khoảng 20 cm, một đoạn màu sọc trắng dài khoảng 04 cm.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khương D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện K lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/6/2021 (bút lục số 01 đến 06); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 11 đến 22); bản Kết luận giám định số 226, 227/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 29, 30, 34, 35); phiếu trả kết quả xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY của Bệnh viện tâm thần Thái Bình (bút lục số 37, 39, 41, 45); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Quang H và chị Không Thị P (bút lục số 102 đến 108). Cùng các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2021, tại chỗ ở của mình, bị cáo Trần Khương D đã có hành vi rủ rê, cung cấp chất ma túy, sử dụng địa điểm do mình đang quản lý, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy tổ chức cho anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Quang H và chị Không Thị P sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Vì vậy, bị cáo Trần Khương D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo tổ chức cho anh C, anh H và chị P sử dụng ma túy thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố bị cáo Trần Khương D tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 255: “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a)...b) Đối với 02 người trở lên;...h) Tái phạm nguy hiểm...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Do bị cáo D sử dụng ma túy và tổ chức cho anh C,

anh H và chị P sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo nhưng không có mục đích kiếm lời, mặt khác bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Khương D, anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Quang H và Khổng Thị P, Công an huyện K đã xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Khương D khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, cơ quan điều tra không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[8.1] Đối với 01 ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu là mảnh thủy tinh cong nhọn (dạng bị vỡ), một đầu được gắn một đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và 01 túi nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại hở trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì đều ghi số 226/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu trắng, dung tích 330ml, phần nắp chai gắn 01 đoạn ống nhựa gồm 02 đoạn nối với nhau, 01 đoạn màu tím dài khoảng 20cm, 01 đoạn màu sọc trắng dài khoảng 04cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b, h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Khương D **09** (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu là mảnh thủy tinh cong nhọn (dạng bị vỡ), một đầu được gắn một đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và 01 túi nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại hở trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì đều ghi số 226/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu trắng, dung tích 330ml, phần nắp chai gắn 01 đoạn ống nhựa gồm hai đoạn nối với nhau, 01 đoạn màu tím dài khoảng 20cm, 01 đoạn màu sọc trắng dài khoảng 04cm.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình ngày 16/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Khương D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Bị cáo Trần Khương D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2021. Anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Quang

H và chị Khổng Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- CQCSĐT CA huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**

